

Bản án số: 287/2023/HNGĐ - ST  
Ngày: 23 - 11 - 2023  
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.H, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2023/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999, địa chỉ: Xóm B, xã H.L, huyện H.H, tỉnh Nam Định; “có đơn xin vắng mặt”;

- Bị đơn: Anh Triệu Quốc P, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện H.H, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Ông Triệu Quán P, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện H.H, tỉnh Nam Định, “có ý kiến xin vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quốc P kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C ngày 20/12/2019 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà của bố mẹ anh P đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quang điem sống. Ngoài ra, do anh P không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị N và người thân đã nhiều lần khuyên bảo anh P nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã H.L sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021, hai người đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay. Nay Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung là Triệu Trà M sinh ngày 28/01/2021 đang ở cùng Chị N. Khi ly hôn Chị N có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H.H đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 229/2023/TLST – HNGĐ, ngày 05/10/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Triệu Quốc P biết để anh P có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của Chị N gửi Tòa án và đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh P không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Chị N gửi cho Tòa án cũng như không đến Tòa làm việc mà không có lý do.

Người làm chứng là ông Triệu Quán P có bản tự khai trình bày: Ông là bố đẻ của anh Triệu Quốc P. Anh P và Chị N tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Sau khi kết hôn, anh P và Chị N chung sống không hạnh phúc, hiện hai người đang sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như Chị N trình bày là đúng. Anh P và Chị N có một con chung, không có tài sản chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân, Chị N đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh P sinh sống cùng vợ chồng ông Phú. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án gửi cho anh P, ông Phú đều đã thông báo và giao ngay lại cho anh P biết nhưng anh P bận công việc, thường xuyên phải đi làm xa nên không thể đến Tòa án làm việc. Anh P có nói với ông Phú là nhất trí ly hôn Chị N và để Chị N trực tiếp nuôi con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng không về Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H.H tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Triệu Quốc P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quốc P.

Về con chung: Giao cháu Triệu Trà M, sinh ngày 28/01/2021 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Triệu Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Triệu Quốc P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; người làm chứng ông Triệu Quán P có ý kiến xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quốc P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện H.H vào ngày 20/12/2019 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh P là hợp pháp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung, anh P không tu chí làm ăn và chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh bài bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Nay Chị N xin ly hôn, anh P được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc Chị N xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử nhận định: thực tế cuộc sống vợ chồng giữa Chị N và anh P không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm; mặt khác anh P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị N. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị N, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Triệu Quốc P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quốc P có một con chung là Triệu Trà M, sinh ngày 28/01/2021 hiện đang ở cùng Chị N. Khi ly hôn Chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thấy hiện nay con chung còn nhỏ và đang ở cùng Chị N, anh P không có ý kiến về việc nuôi con chung sau ly hôn; để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung phát triển và tránh xáo trộn cuộc sống tâm lý của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, cần giao con chung cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay và phù hợp với quy định của pháp luật. Do Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quốc P.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Triệu Trà M, sinh ngày 28/01/2021 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Triệu Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N và anh P có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Hiện cháu My đang ở cùng Chị N.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002775 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.H. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Triệu Quốc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H.H;
- Chi cục THADS huyện H.H;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**